

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/6/2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dũng

Ông Trần Trung Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Liên Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 768/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 85^A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Vũ L**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày: Sau thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên, chị và anh Phạm Văn Vũ L xác lập quan hệ hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 37/2018, ngày 10/9/2018. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Chí Ki, sinh ngày 26/10/2020, hiện tại cháu đang sống với chị Đ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 20/02/2024 chị Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.800.000 đồng/tháng.

Bị đơn anh Phạm Văn Vũ L đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đ ly hôn với anh L; Con chung: Giao con chung tên Phạm Chí Ki, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Đ trực tiếp nuôi, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.800.000 đồng/tháng; Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh L đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Đ. Chị Đ cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Đ, anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đ và anh L xác lập quan hệ hôn nhân năm 2018, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 37/2018, ngày 10/9/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chị Đ yêu cầu ly hôn là do sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nên không thể tiếp tục sống chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ cương quyết ly hôn, vì vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, còn anh L đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ

hiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Đ, điều này chứng tỏ anh L không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 07/3/20224 xác nhận hiện tại chị Đ và anh L không còn sống chung nữa, do đó yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Chí Ki, sinh ngày 26/10/2020, hiện tại đang sống với chị Đ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.800.000 đồng/tháng. Xét thấy, hiện tại chị Đ là người trực tiếp nuôi con ổn định cháu vẫn được chăm sóc tốt. Hơn nữa, hiện tại cháu Kiên còn nhỏ vẫn cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kiên cho chị Đ trực tiếp nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.800.000 đồng/tháng. Nhận thấy, mức cấp dưỡng chị Đ yêu cầu là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu Kiên ở thời điểm hiện tại, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đ và anh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Chị Đ và anh L được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Phạm Văn Vũ L.

2. Con chung: Giao con chung tên Phạm Chí Ki, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi. Anh Phạm Văn Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng)/tháng, thực hiện kể từ ngày tuyên án (24/6/2024) cho đến khi cháu Phạm Chí Ki thành niên và lao động được.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phạm Văn Vũ L chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Anh Phạm Văn Vũ L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014735 ngày 18 tháng 12 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đã thi hành xong phần án phí.

Anh Phạm Văn Vũ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

4. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- UBND xã Hậu Mỹ Phú, H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan